

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: 149/ĐHTDM-ĐTBình Dương, ngày 22 tháng 3 năm 2017

V/v Hướng dẫn thực hiện Quy định chuẩn đầu ra cho SV trình độ ĐH, CĐ hệ chính quy và thường xuyên.

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc trường

Để thống nhất trong việc thực hiện Quy định mới về chuẩn đầu ra đồng thời đảm bảo quyền lợi cho sinh viên, Trường Đại học Thủ Dầu Một hướng dẫn cụ thể đối với sinh viên trình độ cao đẳng, đại học hệ chính quy và thường xuyên như sau:

Nguyên tắc chung: Sinh viên tuyển sinh vào năm nào thực hiện chuẩn đầu ra năm đó. Tuy nhiên, sinh viên của những khóa tuyển sinh từ năm 2015 trở về trước được thực hiện theo các chuẩn đầu ra quy định tại quyết định số 1862/QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 11 năm 2016 (áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2016) nếu nhận thấy những chuẩn này phù hợp với nhu cầu của bản thân.

1. Chuẩn đầu ra về ngoại ngữ: Sinh viên phải có một trong những chứng chỉ ngoại ngữ với điểm số tối thiểu quy định trong chuẩn đầu ra:

1.1 Đối với sinh viên các khóa tuyển sinh trước năm 2015:**+ Trình độ đại học chính quy không chuyên tiếng Anh:**

TOEFL PBT: 450	TOEIC: 450	IELTS: 4.5	EPT-UTDM: 45
DELTA: A2	HSK: A2	TOCFL: A2	

+ Trình độ đại học hệ thường xuyên không chuyên tiếng Anh:

TOEFL PBT: 400	TOEIC: 400	IELTS: 4.0	EPT-UTDM: 40
DELTA: A1	HSK: A1	TOCFL: A1	

+ Trình độ đại học chính quy chuyên tiếng Anh:

DELTA: A2	HSK: A2	TOCFL: A2
-----------	---------	-----------

+ Trình độ đại học hệ thường xuyên chuyên tiếng Anh:

DELTA: A1	HSK: A1	TOCFL: A1
-----------	---------	-----------

+ Trình độ cao đẳng chính quy không chuyên tiếng Anh:

TOEFL PBT: 350	TOEIC: 350	IELTS: 3.5	EPT-UTDM: 35
DELFL: A1	HSK: A1	TOCFL: A1	

+ Trình độ cao đẳng hệ thường xuyên không chuyên tiếng Anh:

TOEFL PBT: 300	TOEIC: 300	IELTS: 3.0	EPT-UTDM: 30
----------------	------------	------------	--------------

+ Trình độ cao đẳng chính quy chuyên tiếng Anh:

DELFL: A1	HSK: A1	TOCFL: A1
-----------	---------	-----------

+ Trình độ cao đẳng hệ thường xuyên chuyên tiếng Anh:

DELFL: A1	HSK: A1	TOCFL: A1
-----------	---------	-----------

1.2 Đối với sinh viên khóa tuyển sinh năm 2015:

+ Trình độ đại học chính quy không chuyên tiếng Anh:

TOEFL iBT: 45 (bậc 3)	TOEIC: 450	IELTS: 4.5	EPT-UTDM: 45
--------------------------	------------	------------	--------------

+ Trình độ đại học hệ thường xuyên không chuyên tiếng Anh:

TOEFL iBT: 40 (bậc 3)	TOEIC: 400	IELTS: 4.0	EPT-UTDM: 40
--------------------------	------------	------------	--------------

+ Trình độ đại học chính quy chuyên tiếng Anh:

DELFL: A2	HSK: A2
-----------	---------

Tiếng Pháp Quốc gia: B	Tiếng Trung Quốc gia: B
------------------------	-------------------------

+ Trình độ đại học hệ thường xuyên chuyên tiếng Anh:

DELFL: A2	HSK: A2
-----------	---------

Tiếng Pháp Quốc gia: B	Tiếng Trung Quốc gia: B
------------------------	-------------------------

+ Trình độ cao đẳng chính quy không chuyên tiếng Anh:

TOEFL iBT: 35 (bậc 2)	TOEIC: 350	IELTS: 3.5	EPT-UTDM: 35
--------------------------	------------	------------	--------------

+ Trình độ cao đẳng hệ thường xuyên không chuyên tiếng Anh:

TOEFL iBT: 30 TOEIC: 300 IELTS: 3.0 EPT-UTDM: 30
(bậc 2)

+ Trình độ cao đẳng chính quy chuyên tiếng Anh:

DELFL: A1 HSK: A1
Tiếng Pháp Quốc gia: A Tiếng Trung Quốc gia: A

1.3 Đối với sinh viên các khóa tuyển sinh từ năm 2016 trở về sau:

+ Trình độ đại học không chuyên tiếng Anh (chính quy và thường xuyên):

TOEFL iBT: 45 TOEIC: 450 (4 kỹ năng) IELTS: 4.5
EPT-UTDM: bậc 3 (hệ chính quy: 45, hệ thường xuyên: 40)
DELFL: B1 (bậc 3) HSK: B1 (bậc 3)
Tiếng Pháp quốc gia trình độ B Tiếng Trung quốc gia trình độ B
Tiếng Hàn: TOPIK II (cấp 3) Tiếng Nhật: JLPT (cấp N4)

+ Trình độ đại học chuyên tiếng Anh (chính quy và thường xuyên):

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ thứ hai (tiếng Pháp, tiếng Trung quốc, tiếng Hàn, tiếng Nhật) được quy định như đối với sinh viên các ngành không chuyên tiếng Anh, trừ sinh viên văn bằng 2 được miễn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ.

Chú ý: Các loại chứng chỉ ngoại ngữ phải do những đơn vị dưới đây cấp:

+ **TOEFL, TOEIC:** Viện khảo thí giáo dục Hoa kỳ.

+ **IELTS:** Đại học Cambridge.

+ **EPT-UTDM:** Trường Đại học Thủ Dầu Một.

+ **DELFL:** Bộ giáo dục Pháp.

+ **HSK:** Đại học Hanban – Trung quốc.

+ **TOCFL:** Bộ giáo dục Đài Loan.

+ **Tiếng Pháp quốc gia, tiếng Trung quốc quốc (trình độ A, B):** Trường Đại học Thủ Dầu Một, Các trường đại học thuộc Đại học quốc gia TP.HCM (Trường ĐH Bách

khoa, Trường ĐH Khoa học tự nhiên, Trường ĐH KHXH&NV, Trường ĐH Quốc tế, Trường ĐH Công nghệ thông tin, Trường ĐH Kinh tế - Luật), Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh, Trường ĐHSP Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Trung tâm ngoại ngữ - tin học và bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương (thuộc Sở GD-ĐT tỉnh Bình Dương).

+ **Tiếng Hàn:** Viện giáo dục quốc tế quốc gia Hàn quốc (phối hợp: Trường Quốc tế Hàn quốc, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).

+ **Tiếng Nhật:** Hiệp hội giáo dục quốc tế Nhật bản (phối hợp: Trường ĐH KHXHNV TP. Hồ Chí Minh).

Thời hạn giá trị của các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (TOEFL, TOEIC, IELTS); theo thời hạn ghi trên chứng chỉ. Thời hạn giá trị của chứng chỉ EPT-UTDM là 4 năm.

2. Chuẩn đầu ra về tin học:

2.1 Đối với sinh viên các khóa tuyển sinh từ năm 2015 trở về trước: tiếp tục áp dụng chuẩn đầu ra công bố tương ứng từng khóa học có bổ sung cho phù hợp quy định mới của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Do có khoảng thời gian chuyển tiếp nên sinh viên những khóa này có thể sử dụng một trong hai loại chứng chỉ cũ và mới, cụ thể:

+ **Hệ cao đẳng chính quy:**

- **Khóa 2014:** Chứng chỉ tin học ứng dụng A quốc gia hoặc Chứng chỉ ứng dụng CNTT (chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản)

- **Khóa 2015:** Chứng chỉ tin học ứng dụng B quốc gia hoặc Chứng chỉ ứng dụng CNTT (chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản)

+ **Hệ đại học chính quy:**

Chứng chỉ tin học ứng dụng B quốc gia hoặc Chứng chỉ ứng dụng CNTT (chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao).

2.2 Đối với sinh viên trình độ đại học các khóa tuyển sinh từ năm 2016 trở về sau: Chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin (chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT nâng cao) do Trường Đại học Thủ Dầu Một cấp.

Sinh viên hệ đào tạo thường xuyên khóa 2016 được miễn chuẩn đầu ra về tin học.

Chú ý: Các chứng chỉ tin học phải do các cơ sở giáo dục sau đây cấp:

+ **Chứng chỉ tin học ứng dụng A, B quốc gia** do các trường sau đây cấp: Trường Đại học Thủ Dầu Một; Các trường đại học thuộc ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương; Trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TP. HCM.

+ **Chứng chỉ ứng dụng CNTT (chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản, nâng cao)** do Trường Đại học Thủ Dầu Một cấp.

Nếu sinh viên đã có Chứng chỉ ứng dụng CNTT (chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản, nâng cao) do các trường trong danh sách trên đây cấp trước ngày 1/3/2017 thì vẫn

được chấp nhận. Chứng chỉ cấp từ ngày 1/3/2017 trở về sau phải do trường Đại Thủ Dầu Một cấp.

3. Chuẩn đầu ra về kỹ năng xã hội: Chứng chỉ Kỹ năng xã hội do Trường ĐH Thủ Dầu Một cấp. Quy định này áp dụng cho sinh viên đại học chính quy các khóa tuyển sinh từ năm 2015 trở về sau).

Sinh viên phải chịu trách nhiệm về tính trung thực của các chứng chỉ theo chuẩn đầu ra. Nếu phát hiện gian dối khi hậu kiểm, các chứng chỉ sẽ không có giá trị để xét tốt nghiệp hoặc nhận bằng tốt nghiệp.

Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một yêu cầu Phòng Đào tạo đại học, các khoa và đơn vị liên quan thông báo rộng rãi và tổ chức thực hiện đúng tinh thần các Quyết định và văn bản này về chuẩn đầu ra cho sinh viên.

Nơi nhận: *HT*

- HT và các PHT;
- Như trên;
- Website Trường;
- Lưu văn thư.

K.T. **HIỆU TRƯỞNG**
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Hồng Diệp